

Bản án số: 03 /2021/KDTM-PT

Ngày: 10/9/2021

V/ v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Ái;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;

Ông Nguyễn Việt Tiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Đăng - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLPT-KDTM ngày 09 tháng 07 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Do bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 43/2021/QĐPT-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á (Nam A Bank).

Địa chỉ trụ sở chính: ***-*** C, P.*, Q.*, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á (Công ty *** – Nam A Bank).

Địa chỉ liên hệ: Lầu *, ***** H, phường N, Quận *, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số: ****/2020/UQQT-NHNA ngày 01/04/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á cho Công ty ***.

Người được ủy quyền: Ông Hoàng Trọng Tr – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty ***.

Theo Giấy ủy quyền số: 55/2020/UQ-AMC ngày 01/04/2020 của Chủ tịch Công ty *** về việc Ủy quyền khởi kiện và thi hành án cho ông Hoàng Trọng Tr.

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Đức T – Nhân viên phòng xử lý nợ - Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản (*** – Nam Á bank). Theo Giấy ủy quyền số: 137/2020/UQ-AMC ngày 13/7/2020 của Tổng Giám đốc Công ty ***.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1985

CMND số: 1314***** do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 16/07/2013.

Địa chỉ thường trú: Khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bà Đào Thị Thu H1, sinh năm: 1986

CMND số: 131396607 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 16/07/2013.

Địa chỉ thường trú: Khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trịnh Đức T trình bày:

Ngày 09/12/2016, ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số 0080/2016/808 để vay tiền của Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Phú Thọ, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*);
- Thời hạn vay: 60 tháng (Từ ngày 10/12/2016 đến ngày 10/12/2021);
- Lãi suất trong hạn: 9,8%/năm; Thay đổi 03 tháng/lần;
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn;
- Lãi chậm trả lãi: Bằng 150% lãi suất trong hạn;
- Mục đích: Vay bổ sung vốn kinh doanh cửa hàng giày dép, túi da, dây lưng;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 455, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: Khu ** xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ, chủ sở hữu tài sản: Ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất số CB 825929, vào sổ cấp GCN số: CH 000740 do UBND huyện T cấp ngày 19/04/2016 cho ông Nguyễn Quang H và bà Đào Thị Thu H1. Thế chấp tại Nam A Bank theo

Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1771.2016/HĐTC, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 09/12/2016 tại Văn phòng Công chứng Phú Thọ. Đăng ký thế chấp ngày 09/12/2016 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 trả nợ nhưng ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 vẫn không thực hiện. Gần đây, ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 có biểu hiện bất hợp tác, tìm cách lẩn tránh và không thiện chí giải quyết nợ vay với Ngân hàng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, kế hoạch trả nợ với Ngân hàng TMCP Nam Á của ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 đã vi phạm các điều khoản cam kết theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Nam Á.

Đề nghị Toà án: Tuyên buộc ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Nam Á toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và tiền chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký: Dư nợ của khoản vay tạm tính đến ngày 09/7/2020 là: 485.509.996 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm linh chín nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 355.000.000 đồng; Nợ lãi: 115.067.360 đồng; Tiền chậm trả lãi: 15.442.636 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi theo quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Nam Á xuất trình bảng kê thanh toán và dư nợ đề nghị buộc bị đơn thanh toán các khoản tiền tính đến ngày 28/5/2021 là 416.800.375 đồng.

* Tại bản án sơ thẩm dân sự số: 01/2021/KDTM-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định;

1/ Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, các Điều 35; 147; 173; 227; 228; Khoản 1 Điều 157 BLTTDS;
- Điều 274; Khoản 1 Điều 275; Khoản 1 Điều 351; Điều 468 Bộ luật Dân sự
- Điều 306 Luật thương mại;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTV Quốc hội:

2/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á (Nam A Bank).

Buộc ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á (Nam A Bank) 416.800.375 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu, tám trăm ngàn, ba trăm bảy mươi lăm đồng).

(Bao gồm nợ gốc 230.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 83.821.771 đồng; Lãi chậm trả 74.488.587 đồng; Phạt lãi chậm trả 28.490.017 đồng).

Kể từ ngày 29/5/2021 cho đến khi án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 tiếp tục phải chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số 0080/2016/808 đã ký kết giữa các bên.

Duy trì Hợp đồng tín dụng số 0080/2016/808 và Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1771.2016/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 09/12/2016 tại Văn phòng Công chứng Phú Thọ. Đăng ký thế chấp ngày 09/12/2016 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Phú Thọ của Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Phú Thọ với ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải chịu 20.640.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Xác nhận chi phí thẩm định tài sản là 10.000.000 đồng nguyên đơn đã nộp.

Ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu) chi phí tố tụng để thanh toán cho Ngân hàng TMCP Nam Á.

Ngân hàng TMCP Nam Á không phải chịu án phí, hoàn trả 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm thu án phí số AA/2020/0001529 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 23/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có Quyết định kháng nghị số 190/QĐ/KNPT-KDTM kháng nghị bản án sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, với nội dung :

1. *Việc thu nhận các tài liệu, chứng cứ không đúng luật định.*
2. *Vi phạm về việc áp dụng pháp luật*
3. *Bản án quyết định buộc ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải chịu 20.640.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là chưa đúng quy định của pháp luật.*

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định đã kháng nghị, có quan điểm Sau khi nhận được kháng nghị của VKS tỉnh Phú Thọ tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập thêm chứng cứ bổ sung. Việc thu thập chứng cứ đã bổ sung đầy đủ.

- *Phần quyết định của Bản án số 01/2021/KDTM-ST ngày 28/5/2021 của TAND huyện T không ghi theo Nghị quyết điểm a Điều 13 nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao*

- *Bản án quyết định buộc ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải chịu 20.640.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là chưa đúng quy định của pháp luật.*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm và việc thực hiện, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ sửa bản án Kinh doanh thương mại số 01/2021/KDTM-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đều trong thời hạn luật định, nên được chấp nhận.

Đối với các nội dung theo Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Căn cứ hồ sơ do nguyên đơn cung cấp thì: Ngày 09/12/2016, ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0080/2016/808 để vay tiền của Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Phú Thọ, số tiền vay: 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*); Thời hạn vay: 60 tháng (Từ ngày 10/12/2016 đến ngày 10/12/2021); Mục đích: Vay bổ sung vốn kinh doanh cửa hàng giày dép, túi da, dây lưng; Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 455, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: Khu ** xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là khu 15, xã Hanh Cù, huyện T), chủ sở hữu tài sản: Ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất số CB 825929, vào sổ cấp GCN số: CH 000740 do UBND huyện T cấp ngày 19/04/2016 cho ông Nguyễn Quang H và bà Đào Thị Thu H1. Thế chấp tại Nam Á Bank theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1771.2016/HĐTC, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 09/12/2016 tại Văn phòng Công chứng Phú Thọ. Đăng ký thế chấp ngày 09/12/2016 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, trả nợ phân kỳ và nợ lãi phát sinh. Do vậy dù thời hạn vay đến ngày 10/12/2021 nhưng nguyên đơn có quyền khởi kiện do bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng.

Căn cứ chứng cứ do nguyên đơn đưa ra đủ cơ sở pháp lý để buộc ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng. Tính đến ngày xét xử 28/5/2021 tổng là 416.800.375 đồng, cơ sở tính đúng theo hợp đồng nên cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thấy rằng:

1- *Tại cấp phúc thẩm tòa án nhân dân huyện T đã thu thập thêm chứng cứ, chứng minh, việc thu thập chứng cứ đã bổ sung đầy đủ.*

2 - *Phần quyết định của Bản án số 01/2021/KDTM-ST ngày 28/5/2021 của TAND huyện T không ghi theo Nghị quyết điểm a Điều 13 nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao nên cần sửa án sơ thẩm để tuyên đúng theo Nghị quyết là phù hợp.*

3 - *Bản án quyết định buộc ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải chịu 20.640.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là chưa đúng mà phải là 20.672.015đ mới đúng quy định*

Từ những nhận định trên Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Nên sửa bản án Kinh doanh thương mại số 01/2021/KDTM-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; chấp nhận quyết định kháng nghị số 190/QĐ/KNPT-KDTM ngày 23/6/2021 của VKSND tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

1/ Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, các Điều 35; 147; 173; 227; 228; Khoản 1 Điều 157 BLTTDS;
- Điều 274; Khoản 1 Điều 275; Khoản 1 Điều 351; Điều 468 Bộ luật Dân sự
- Điều 306 Luật thương mại;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTV Quốc hội;

2/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á (Nam A Bank).

Buộc ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á (Nam A Bank) 416.800.375 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu, tám trăm ngàn, ba trăm bảy mươi lăm đồng).

(Bao gồm nợ gốc 230.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 83.821.771 đồng; Lãi chậm trả 74.488.587 đồng; Phạt lãi chậm trả 28.490.017 đồng).

Kể từ ngày 29/5/2021 cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất theo Hợp đồng tín dụng số 0080/2016/808 đã ký kết giữa các bên. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1771.2016/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 09/12/2016 tại Văn phòng Công chứng Phú Thọ. Đăng ký thế chấp ngày 09/12/2016 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Phú Thọ của Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Phú Thọ với ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1.

Về án phí: Ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải chịu 20.672.015 đồng (*hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn không trăm mười lăm đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Xác nhận chi phí thẩm định tài sản là 10.000.000 đồng nguyên đơn đã nộp.

Ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu) chi phí tố tụng để thanh toán cho Ngân hàng TMCP Nam Á.

Ngân hàng TMCP Nam Á không phải chịu án phí, hoàn trả 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm thu án phí số AA/2020/0001529 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- THA, TAND H.T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang

Nguyễn Việt Tiến

Nguyễn Kim Ái

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ái;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;

Ông Nguyễn Việt Tiến.

Tiến hành nghị án vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 04/2021/TLPT- KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á (Nam A Bank).

Địa chỉ trụ sở chính: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, P.4, Q.3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á (Công ty *** – Nam A Bank).

Địa chỉ liên hệ: Lầu 3, 97 Bis Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số: 143B/2020/UQQT-NHNA ngày 01/04/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á cho Công ty ***.

Người được ủy quyền: Ông Hoàng Trọng Tr – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty ***.

Theo Giấy ủy quyền số: 55/2020/UQ-AMC ngày 01/04/2020 của Chủ tịch Công ty *** về việc Ủy quyền khởi kiện và thi hành án cho ông Hoàng Trọng Tr.

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Đức T – Nhân viên phòng xử lý nợ - Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản (AMC – Nam Á bank). Theo Giấy ủy quyền số: 137/2020/UQ-AMC ngày 13/7/2020 của Tổng Giám đốc Công ty ***.

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1985

CMND số: 131410299 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 16/07/2013.

Địa chỉ thường trú: Khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bà Đào Thị Thu H1, sinh năm: 1986

CMND số: 131396607 do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 16/07/2013.

Địa chỉ thường trú: Khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; chấp nhận quyết định kháng nghị số 190/QĐ/KNPT-KDTM ngày 23/6/2021 của VKSND tỉnh Phú Thọ. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

1/ Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, các Điều 35; 147; 173; 227; 228; Khoản 1 Điều 157 BLTTDS;
- Điều 274; Khoản 1 Điều 275; Khoản 1 Điều 351; Điều 468 Bộ luật Dân sự
- Điều 306 Luật thương mại;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTV Quốc hội;

2/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á (Nam A Bank).

Buộc ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á (Nam A Bank) 416.800.375 đồng (Bốn trăm mười sáu triệu, tám trăm ngàn, ba trăm bảy mươi lăm đồng).

(Bao gồm nợ gốc 230.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 83.821.771 đồng; Lãi chậm trả 74.488.587 đồng; Phạt lãi chậm trả 28.490.017 đồng).

Kể từ ngày 29/5/2021 cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất theo Hợp đồng tín dụng số 0080/2016/808 đã ký kết giữa các bên. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1771.2016/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 09/12/2016 tại Văn phòng Công chứng Phú Thọ. Đăng ký thế chấp ngày 09/12/2016 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Phú Thọ của Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Phú Thọ với ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1.

Về án phí: Ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải chịu 20.672.015 đồng (*hai mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn không trăm mười lăm đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Xác nhận chi phí thẩm định tài sản là 10.000.000 đồng nguyên đơn đã nộp.

Ông Nguyễn Quang H, bà Đào Thị Thu H1 phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu) chi phí tố tụng để thanh toán cho Ngân hàng TMCP Nam Á.

Ngân hàng TMCP Nam Á không phải chịu án phí, hoàn trả 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai tạm thu án phí số AA/2020/0001529 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng biểu quyết với kết quả = 03/03 nhất trí nội dung trên.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hà Giang

Nguyễn Việt Tiến

Nguyễn Kim Ái